

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm
Ông Nguyễn Việt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D - sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H và bà: Vũ Thị Đ; Có vợ là Hồ Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

Người bị hại: Chị Dương Thị T – SN 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Văn T – SN 1959; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, TP. S, Thanh Hóa.

2. Ông Ngô Hữu C – SN 1991; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa.

3. Ông Lê Ngọc Đ – SN 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

4. Bà Vũ Thị Đ – SN 1991; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/11/2021, Nguyễn Hữu D đã nảy sinh ý định đi ra ngoài tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Trước khi đi, D đã chuẩn bị 01 áo khoác màu xám có mũ, 01 dao gọt hoa quả bỏ vào túi nilon màu đen sau đó gọi điện cho anh Lê Ngọc Đ để hỏi mượn xe máy nói là để đi đưa đồ cho vợ, con. Anh Lê Ngọc Đ đồng ý cho D mượn xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng, đen biển kiểm soát 36B6 - 467.23. Sau khi mượn được xe, D cầm theo túi nilon đựng dao và áo khoác đã chuẩn bị sẵn và điều khiển xe chạy dọc đường Trần Hưng Đạo, khi đến ngã tư giao nhau với đường Lê Thánh Tông thuộc phường Bắc Sơn, thành phố S, D dừng xe lấy đồ trong túi nilon, mặc áo khoác trùm mũ lên đầu, dắt dao vào trong người và đeo khẩu trang, sau đó D điều khiển xe máy chạy ra đường Bà Triệu, đường Lý Tự Trọng hướng ra Chợ Cột đỏ thuộc phường T, thành phố S. Khi đến trước cửa hàng điện thoại Khả Sơn ở phường T, D dựng xe ở giải phân cách đối diện cửa hàng và đi bộ vào trong cửa hàng với ý định tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản (tiền hoặc điện thoại) của những người có sơ hở. Sau khi quan sát và chờ đợi, thấy không thể chiếm đoạt được tài sản ở đây nên D quay ra lấy xe máy, tiếp tục điều khiển xe chạy xuống đường Hồ Xuân Hương. Khi đi đến cây ATM của chi nhánh ngân hàng Agribank Bắc Thanh Hóa thuộc tổ dân phố Thành Ngọc, phường T, thành phố S. D thấy có người đang rút tiền nên dừng xe, để xe dưới lòng đường Hồ Xuân Hương, rồi đi bộ vào sát cửa cây ATM. Thấy chị Dương Thị T, đang rút tiền trong cây, D quan sát thấy chị T đã thực hiện xong các thao tác rút tiền, máy ATM đang nhả tiền ra thì D đi vào trong cây ATM. Tay phải rút dao ra kề vào cổ chị T nói “Đứng im”. Tay trái chộp lấy số tiền trên máy ATM vừa nhả ra. Sau khi lấy được tiền D chạy ra ngoài lên xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Trong lúc tẩu thoát, D dắt con dao lên gác xe, bỏ tiền vào trong túi quần và điều khiển xe đi theo đường Lê Hoàn đến đầu đường Nguyễn Du thuộc phường T thì bị rơi dao ra đường. Đến ngã ba đường Tây Sơn

giao nhau với Lý Tự Trọng thuộc phường T, D dừng xe cởi áo, khẩu trang vút vào góc ven đường. Khi đi ra đường Lý Tự Trọng thuộc phường Bắc Sơn, D tháo và vút mũ bảo hiểm ra đường. Sau đó D điều khiển xe đến ngõ nhà anh C, gọi anh Đ ra để trả xe và nhờ anh Đ chở về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ lấy số tiền vừa cướp được ra kiểm đếm được 5.000.000 đồng. Số tiền cướp được của chị T, D đã sử dụng vào mục đích cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi bị cướp tài sản, chị Dương Thị T đến Công an phường T, thành phố S trình báo. Đến ngày 07/12/2021, sau khi biết Cơ quan công an đang truy xét, xác minh chiếc xe máy của anh Lê Ngọc Đ mà Nguyễn Hữu D đã mượn đi cướp tài sản, biết hành vi phạm tội trước sau cũng bị phát hiện nên D đã đến Công an thành phố S xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân

Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Alpha; Màu trắng, đen; Biển kiểm soát 36B6-467.23. Quá trình xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là của anh Lê Ngọc Đ ở tổ dân phố Vĩnh Thành, phường T, thành phố S, đã cho Nguyễn Hữu D mượn. Do anh Đ không biết mục đích D sử dụng xe máy vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trả lại chiếc xe máy anh Đ

- 01 áo khoác màu xám có mũ trong cổ áo có dòng chữ UNIQLO; 01 khẩu trang y tế màu xanh ; 01 áo phông cộc tay màu xám ghi; 01 quần vải dài, màu đen, bên trong có nhãn hiệu fashion Hạnh Linh, đã qua sử dụng. Do Nguyễn Hữu D sử dụng khi đi cướp tài sản. Hiện đang bảo quản theo hồ án. Đối với 01 dao (dạng dao gọt hoa quả) Nguyễn Hữu D sử dụng khi cướp tài sản và đánh rơi trên đường tẩu thoát. Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu D đã nhờ mẹ đẻ là bà Vũ Thị Đào trả lại cho chị Dương Thị T số tiền 5.000.000.000 đồng. Chị T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt cho Nguyễn Hữu D.

Cáo trạng số 25/CTr-VKS-HS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố Nguyễn Hữu D về tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị tuyên bố Nguyễn Hữu D phạm tội “Cướp tài sản”; Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xám có mũ; 01 khẩu trang y tế màu xanh ; 01 áo phông cộc tay màu xám ghi; 01 quần vải

dài, màu đen đã qua sử dụng. Ngoài ra đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Hữu D khai nhận do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định ra ngoài tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 19 giờ ngày 30/11/2021 tại khu vực cây ATM của chi nhánh ngân hàng Agribank Bắc Thanh Hóa. Nguyễn Hữu D đã có hành vi dùng dao kề vào cổ người bị hại là chị Dương Thị T không chế và cướp đi số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi cướp được số tiền trên bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Biết hành vi của mình bị phát giác và không thể trốn tránh nên ngày 07/12/2021 bị cáo đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, do cần tiền tiêu xài sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã có hành vi cướp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục phòng người chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia

đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo tự giác ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 54 BLHS xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ đảm bảo việc giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật dụng sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “*Cướp tài sản*”

Xử phạt: Nguyễn Hữu D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/12/2021

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xám có mũ, trong cổ áo có dòng chữ UNIQLO; 01 khẩu trang y tế màu xanh ; 01 áo phông cộc tay màu xám ghi; 01 quần vải dài, màu đen, bên trong có nhãn hiệu fashion Hạnh Linh, đã qua sử dụng. Các vật chứng là tang vật của vụ án đang được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/BBVC-CCTHA ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng